

# KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN

## QUYỂN III

### Phẩm 1: THỌ MẠNG 3

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Đối với giới luật, các ông có điều gì nghi ngờ, nay nên tùy ý thưa hỏi. Ta sẽ giải thích cho các ông được vừa ý. Ta đã tu học thông đạt tường tận bản tánh rỗng lặng của tất cả các pháp. Nay các Tỳ-kheo! Chớ nghĩ Như Lai chỉ tu tập bản tánh vắng lặng của các pháp.

Lại bảo các Tỳ-kheo:

–Đối với giới luật nếu ai có điều gì nghi ngờ thì nay nên thưa hỏi.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con không đủ trí tuệ làm sao có thể hỏi Như Lai, bậc Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Vì sao? Vì cảnh giới của Như Lai không thể nghĩ bàn, các thiên định của Như Lai không thể nghĩ bàn, những lời dạy của Như Lai không thể nghĩ bàn. Cho nên chúng con không đủ trí tuệ để hỏi Đức Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Ví như có người già một trăm hai mươi tuổi, bị bệnh lâu ngày, nằm liệt trên giường không thể dậy được, khí lực suy yếu, mạng sống không còn bao lâu. Có một người nhà giàu nhân có việc muốn đi nơi khác đem một trăm cân vàng gửi cho người già kia rồi nói: “Nay tôi phải đi nơi khác nên đem vật báu này gửi cho ông, ông giữ giúp tôi, mười năm hoặc hai mươi năm, tôi trở về thì ông trao lại cho tôi”. Khi ấy, người già nhận lấy, nhưng ông ta không có người thừa tự. Không bao lâu sau, ông ta bệnh nặng qua đời. Vật báu kia đều bị mất. Người giàu trở về không biết đòi ai. Người ngu si đó không biết suy lường chỗ đáng gửi hay không đáng gửi. Cho nên, khi

trở về không biết đòi ai. Vì lý do này, ông ta mất hết của báu.

Bạch Thế Tôn! Hàng Thanh văn chúng con cũng như thế, tuy nghe Như Lai ân cần dạy bảo, nhưng không thể giữ gìn để chánh pháp được tồn tại lâu dài. Như người già kia nhận vật của người khác gửi. Nay đối với giới luật, chúng con không đủ trí tuệ làm sao hỏi được.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu các ông hỏi Ta thì sẽ được lợi ích cho tất cả chúng sinh. Cho nên, Ta cho các ông tùy ý hỏi những điều còn nghi ngờ.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ví như có người hai mươi lăm tuổi, trẻ trung tráng kiện, có nhiều của báu vàng bạc, lưu ly; cha mẹ, vợ con, thân bằng quyến thuộc còn sống, có người đến gửi vật báu cho ông ta và nói: “Tôi có việc phải đi đến nơi khác, xong việc trở về, ông sẽ trao vật báu lại cho tôi”. Người trẻ tuổi cất giữ vật ấy như của mình. Bỗng nhiên, anh ta mắc bệnh, liền bảo người nhà: “Châu báu này là của người khác gửi, nếu ông ấy về thì trả lại”. Người trí cũng vậy, nếu khéo biết tính toán thì khi trở về vật báu được trả lại không bị mất. Thế Tôn cũng vậy, nếu đem pháp bảo phó chúc cho A-nan và các Tỳ-kheo thì chánh pháp không được tồn tại lâu dài. Vì sao? Vì tất cả Thanh văn và Đại Ca-diếp đều sẽ vô thường. Như người già kia, nhận vật báu của người khác gửi. Vì vậy, nên đem pháp vô thường phó chúc cho Bồ-tát, vì các Bồ-tát khéo thưa hỏi và giải đáp đúng pháp bảo thì giáo pháp sẽ được tồn tại lâu dài đến vô lượng ngàn đời, làm tăng trưởng mạnh mẽ, tạo lợi ích an vui cho chúng sinh, như người trẻ kia nhận vật người khác gửi. Do ý nghĩa này, cho nên các vị Bồ-tát mới có thể thưa hỏi. Trí tuệ của chúng con giống như con muỗi, con ruồi thì chúng con làm sao có thể thưa hỏi giáo pháp thâm sâu của Như Lai. Khi ấy, hàng Thanh văn ngồi yên lặng.

Đức Phật khen ngợi các Tỳ-kheo:

–Lành thay! Lành thay! Các ông hoàn toàn được tâm vô lậu, tâm A-la-hán. Ta đã từng nghĩ, vì hai nhân duyên trên nên đem pháp Đại thừa phó chúc cho hàng Bồ-tát, làm cho diệu pháp được tồn tại

lâu dài ở đời.

Bấy giờ, Phật bảo với tất cả đại chúng:

–Này thiện nam, thiện nữ! Thọ mạng của Như Lai không thể tính lường, biện tài nhạo thuyết cũng không thể kể hết, các ông nên tùy ý thưa hỏi, hoặc về giới luật, hoặc về pháp quy y.

Đức Phật nói hai ba lần như vậy. Khi ấy, trong đại chúng có vị Bồ-tát tuổi còn trẻ, vốn là người ở xóm Đa-la, họ Đại Ca-diếp, dòng Bà-la-môn, nhờ thần lực của Phật liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trích áo vai phải, đi quanh trăm ngàn vòng, quỳ gối phải sát đất, chấp tay hướng về Phật thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nay con muốn thưa hỏi đôi điều, nếu Thế Tôn cho phép thì con mới dám thưa.

Đức Phật bảo Ca-diếp:

–Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri cho ông tự do hỏi, Ta sẽ giải thích, dứt trừ những nghi ngờ của ông để ông được hoan hỷ.

Bấy giờ, Bồ-tát Đại Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai đã thương xót chấp nhận thì con sẽ hỏi, nhưng trí tuệ của chúng con thấp kém như ruồi muỗi, mà đạo hạnh và uy đức của Như Lai thì cao vời vợi, Ngài thuần dùng chúng chiêm-đàn, sư tử, khó điều phục, chẳng thể hoại làm quyến thuộc. Thân của Như Lai như chân kim cương, sắc như ngọc lưu ly, chân thật khó hoại, lại được biển đại trí tuệ như thế vây quanh. Đại Bồ-tát trong chúng này đều thành tựu vô lượng vô biên công đức sâu xa vi diệu giống như hương tượng. Ở trước đại chúng như thế con đâu dám thưa hỏi. Nhưng nhờ nương sức thần thông của Phật và nhờ căn lành oai đức của đại chúng, con xin thưa hỏi đôi điều.

Bồ-tát Ca-diếp ở trước Phật, nói kệ:

*Làm sao được trường thọ  
Thân kim cương không hoại  
Lại dùng nhân duyên gì  
Được sức kiên cố lớn.  
Làm sao với kinh này  
Rốt ráo đến bờ kia*

Xin Phật vì chúng sinh  
Khai mở pháp nhiệm mầu.  
Làm sao được rộng lớn  
Làm chỗ dựa muôn loài  
Chẳng phải A-la-hán  
Mà đồng bậc La-hán.  
Làm sao biết thiên ma  
Để mà ngăn cản chúng  
Làm sao để biết rõ  
Lời Phật hay Ba-tuần.  
Làm sao bậc Điều Ngự  
Hoan hỷ thuyết Chân đế  
Thành tựu thiện chân chánh  
Diễn nói bốn diệu đảo.  
Làm sao tạo nghiệp thiện  
Nay Đại tiên sẽ nói  
Làm sao các Bồ-tát  
Thấy được tánh khó thấy.  
Làm sao hiểu đủ nghĩa  
Một chữ hay nửa chữ  
Làm sao cùng Thánh hạnh  
Như chim Ta-la-ta.  
Ca-lân-đề nhật nguyệt  
Thái bạch cùng tuế tinh  
Làm sao chưa phát tâm  
Mà gọi là Bồ-tát.  
Làm sao giữa đại chúng  
Vẫn không bị sợ hãi  
Giống như vàng Diêm-phù  
Không ai chỉ lỗi được.  
Làm sao trong đời ác  
Như sen không lấm bùn  
Làm sao trong phiền não

---

*Chúng không thể nhiễm được.  
Như lương y trị bệnh  
Không bị bệnh lây truyền  
Làm sao lái con thuyền  
Trong biển lớn sinh tử.  
Làm sao thoát luân hồi  
Như rắn lột bỏ da  
Làm sao xem Tam bảo  
Giống như cây Thiên ý.  
Làm sao mà nói được  
Nếu ba thừa vô tánh  
Làm sao nói là vui  
Khi niềm vui chuta có.  
Làm sao các Bồ-tát  
Có được chúng bất hoại  
Làm sao vì người mù  
Mà làm người dẫn đường.  
Làm sao hiện nhiều thân  
Nguyện xin Phật thuyết giảng  
Làm sao người thuyết pháp  
Sáng dần như trăng non.  
Làm sao thị hiện được  
Rốt ráo nơi Niết-bàn  
Làm sao người dũng kiện  
Hiện nhân, thiên, ma đạo.  
Làm sao biết pháp tánh  
Thọ ở nơi pháp lạc  
Làm sao các Bồ-tát  
Xa lìa tất cả bệnh.  
Làm sao vì chúng sinh  
Diễn nói pháp bí mật  
Làm sao nói rốt ráo  
Và cả không rốt ráo.*

*Làm sao nói bất định  
Như Phật đoạn lười nghi  
Làm sao mà được gần  
Đạo tối thắng vô thượng.  
Nay con xin Như Lai  
Vì các hàng Bồ-tát  
Giảng nói pháp sâu xa  
Tất cả hạnh vi diệu.  
Trong hết thầy các pháp  
Đều có tánh an lạc  
Nguyện xin đấng Thế Tôn  
Giảng rõ cho chúng con.  
Đức Thế Tôn Diệu Dục  
Nơi muôn loài nương tựa  
Nay muốn hỏi các ấm  
Mà con không trí tuệ.  
Các Bồ-tát tinh tấn  
Cũng không thể biết được  
Cảnh giới của chư Phật  
Rất sâu xa như vậy.*

Bấy giờ, Đức Phật khen Bồ-tát Ca-diếp:

–Lành thay! Lành thay! Này thiện nam! Ông chưa đạt được Trí nhất thiết chủng mà Ta đã đạt được, nhưng điều mà ông hỏi về tạng bí mật sâu xa giống như điều mà bậc Nhất thiết trí hỏi không có gì khác. Này thiện nam! Khi Ta mới thành Chánh Giác ngồi nơi cõi Bồ-đề, nơi đạo tràng, có vô lượng vô số Bồ-tát ở khắp tất cả cõi Phật nhiều như số cát sông Hằng, cũng từng hỏi Ta nghĩa lý sâu xa này. Nhưng ý nghĩa, công đức của câu hỏi đó cũng giống như ông hỏi không khác. Người hỏi như vậy thì được lợi ích cho vô lượng chúng sinh.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con không đủ trí lực để có thể hỏi Như Lai về nghĩa lý sâu xa như thế. Bạch Thế Tôn! Ví như con ruồi con muỗi

không thể bay qua bờ bên kia của biển lớn và lượn khắp hư không. Cũng như vậy, con không thể hỏi Như Lai về ý nghĩa sâu xa của hư không pháp tánh và biển lớn trí tuệ như thế.

Bạch Thế Tôn! Ví như quốc vương đem viên minh châu trong búi tóc trao cho quan giữ kho. Quan giữ kho nhận ngọc rồi, hết lòng cung kính giữ gìn. Con cũng cung kính giữ gìn nghĩa lý sâu xa của kinh điển Đại thừa mà Phật đã nói. Vì sao? Vì làm cho con được trí tuệ sâu rộng.

Bấy giờ, Phật bảo Bồ-tát Ca-diếp:

–Này thiện nam! Hãy lắng nghe, lắng nghe! Ta sẽ giảng nói cho ông về hạnh nghiệp trường thọ mà Như Lai đã sở đắc. Do nhân duyên hạnh nghiệp này nên Bồ-tát thọ mạng lâu dài. Vì vậy, nên các ông chí tâm lắng nghe và lãnh thọ nghĩa này. Nếu hạnh nghiệp có thể làm nhân Bồ-đề thì phải thành tâm lắng nghe, lãnh thọ nghĩa này, đã nghe và lãnh thọ rồi nên giảng nói cho người khác. Này thiện nam! Ta nhờ tu tập những hạnh nguyện như vậy nên chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nay vì mọi người mà giảng nói rộng nghĩa.

Này thiện nam! Ví như vương tử phạm tội, bị giam vào ngục, vua rất thương xót, nhớ nghĩ đến con, đích thân ngự giá đến ngục. Bồ-tát cũng vậy, muốn trường thọ phải hộ trì, nhớ nghĩ đến tất cả chúng sinh xem như con ruột, sinh lòng đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, truyền giới không sát, dạy tu pháp thiện, khuyên tất cả chúng sinh gìn giữ năm giới cấm, mười điều thiện. Lại vào các cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, A-tu-la để cứu vớt chúng sinh đau khổ, giải thoát cho người chưa được giải thoát, cứu độ cho người chưa được cứu độ, người chưa đạt được Niết-bàn làm cho đạt được Niết-bàn, an ủi tất cả những người sợ hãi. Do những nghiệp nhân như vậy mà Bồ-tát thọ mạng lâu dài, đối với các trí tuệ được tự tại, sau khi qua đời sinh lên cõi trời.

Bấy giờ, Bồ-tát Ca-diếp lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát bình đẳng xem chúng sinh như con ruột, nghĩa đó rất thâm sâu con chưa hiểu được. Thế Tôn chẳng nên

nói: “Bồ-tát tu tập bình đẳng đối với tất cả chúng sinh đồng xem như con”. Vì sao? Vì ở trong pháp Phật có người phá giới, có kẻ tạo tội ngũ nghịch, có người phá hủy chánh pháp, sao lại đối với những hạng người đó mà lại xem như con được?

Phật bảo Ca-diếp:

–Đúng thế, đúng thế! Như Lai đối với chúng sinh thật xem là con như La-hầu-la.

Bồ-tát Ca-diếp lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Trước kia vào ngày rằm chư Tăng đang bố-tát, trong chúng hội thanh tịnh đã thọ giới cụ túc, có một đồng tử không khéo tu tập nghiệp thân, khẩu, ý, núp ở chỗ kín, rình nghe chư Tăng thuyết giới. Lực sĩ Mật Tích nương thần lực của Phật, dùng chày kim cang đánh đồng tử nát ra như bụi. Bạch Thế Tôn! Thần Kim cang thật bạo ác mới có thể giết đồng tử. Thế sao Như Lai lại nói xem chúng sinh như con đồng La-hầu-la?

Phật bảo Ca-diếp:

–Ông không nên nói như vậy, đứa trẻ ấy là người biến hóa, không phải là người thật, vì muốn xua đuổi những kẻ phá giới, hủy pháp ra khỏi chúng Tăng, nên hiện như vậy. Thần Kim cang Mật Tích cũng là người biến hóa. Nay Ca-diếp! Kẻ hủy báng chánh pháp, hạng Nhất-xiển-đề, kẻ sát sinh, tà kiến và cố ý phạm giới cấm, Ta đối với họ đều yêu thương như con La-hầu-la. Nay thiện nam! Ví như quần thần của vua phạm vương pháp, thì tùy theo tội xử chém mà không bỏ qua. Như Lai Thế Tôn không phải như vậy, đối với hạng người hủy báng chánh pháp, làm yết-ma Khu khiển, yết-ma Ha trách, yết-ma Trí, yết-ma Cử tội, yết-ma Bất khả kiến, yết-ma Diệt, yết-ma Vị xả ác kiến. Nay thiện nam! Sở dĩ Như Lai chế ra các pháp yết-ma hàng phục như vậy là nhằm tới những kẻ hủy báng chánh pháp, vì muốn chỉ rõ những người làm ác thấy có quả báo. Nay thiện nam! Ông nên biết, Như Lai là người đem lại sự không sợ hãi cho chúng sinh ác. Nếu Như Lai phóng ra một tia sáng, hoặc hai, hoặc ba, người nào gặp được tia sáng ấy, liền xa lìa tất cả điều ác. Như Lai có đủ vô lượng thế lực như vậy. Nay thiện nam! Pháp chưa



được thấy, nếu ông muốn thấy nay Ta sẽ giảng nói cho ông tướng mạo đó. Sau khi Ta nhập Niết-bàn, ở nơi nào có Tỳ-kheo trì giới, oai nghi đầy đủ, hộ trì chánh pháp, nếu thấy có kẻ phá hoại chánh pháp thì có thể trị bằng cách quở trách, đuổi đi, nên biết vị Tỳ-kheo ấy được phước vô lượng không thể tính kể. Nay thiện nam! Ví như có vị vua chuyên làm những việc tàn bạo, hung ác, rồi mắc bệnh nặng. Vua nước láng giềng biết tình hình liền khởi binh đến, ý muốn tiêu diệt hết. Bấy giờ, vua bị bệnh không có thể lực nên hoảng sợ, bèn sửa tâm tánh, làm các việc lành. Thế là vua nước láng giềng được vô lượng phước đức. Tỳ-kheo giữ gìn giới pháp cũng như vậy, xua đuổi khiển trách những người hủy hoại pháp làm cho họ thực hành pháp thiện thì Tỳ-kheo kia được vô lượng phước đức. Nay thiện nam! Ví như nhà cửa, ruộng vườn của ông Trưởng giả mọc lên những cây cối độc hại. Trưởng giả biết được liền sai chặt tận gốc.

Lại như người trai trẻ đầu có tóc bạc, vì hổ thẹn nên nhổ tiết không cho mọc nữa. Tỳ-kheo giữ gìn giới pháp cũng vậy, thấy có người phá giới, hủy hoại chánh pháp liền quở trách, đuổi đi, cử tội. Có Tỳ-kheo trì giới thấy người phá hoại chánh pháp nếu bỏ qua không khiển trách, cử tội, đuổi đi, thì nên biết Tỳ-kheo này là giặc trong pháp Phật; nếu khiển trách, cử tội, đuổi đi, thì Tỳ-kheo ấy là đệ tử Thanh văn của Ta.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như lời Ngài giảng nói thì không bình đẳng, xem tất cả chúng sinh đồng như con là La-hầu-la. Bạch Thế Tôn! Nếu có người dùng dao hại Phật, lại có người dùng chiên-đàn xoa thân Phật, đối với hai hạng người này Phật đều sinh tâm bình đẳng như nhau, thì tại sao lại bảo phải trừng trị kẻ phá giới. Nếu trừng trị kẻ phá giới thì ngược lại lời dạy của Thế Tôn sao?

Đức Phật bảo Bồ-tát Ca-diếp:

–Nay thiện nam! Ví như quốc vương, đại thần, tể tướng nuôi dưỡng các người con diện mạo khôi ngô, thông minh trí tuệ. Họ đem các người con hoặc hai đứa, ba đứa, bốn đứa đến giao cho vị thầy nghiêm minh dạy dỗ và dặn: “Thầy có thể vì tôi chỉ bày, dạy dỗ các

con của tôi để chúng thành tựu các môn: oai nghi, lễ tiết, kỹ nghệ, thư số, kế toán, tôi nay có bốn đứa con đều đến thầy thọ học. Giả sử có ba đứa con bị đánh đòn mà chết, còn lại một đứa nhất định phải nghiêm trị để nó nên người, thì tuy mất ba đứa con tôi vẫn không hối hận”. Nay Ca-diếp! Như vậy, cha và thầy của những đứa trẻ có phải mang tội giết người không?

–Bạch Thế Tôn! Không. Vì sao? Vì lòng thương, muốn cho đứa trẻ nên người chứ không có tâm ác. Nếu dạy dỗ như vậy, sẽ được vô lượng phước đức.

–Này thiện nam! Như Lai cũng vậy, xem người phá hoại giới pháp bình đẳng như đứa con một. Nay Như Lai đem chánh pháp vô thượng phó chúc cho các vua, đại thần, tể tướng, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di. Các quốc vương và bốn bộ chúng nên khuyên răn khích lệ những người tu học khiến được tăng trưởng giới – định – tuệ. Nếu có người không học ba phẩm pháp này mà lười biếng, phá giới, hủy hoại chánh pháp, thì quốc vương, đại thần, bốn bộ chúng nên trừng trị nghiêm khắc.

Này thiện nam! Như vậy, quốc vương và bốn bộ chúng có phạm tội chăng?

–Bạch Thế Tôn! Không.

–Này thiện nam! Quốc vương và bốn bộ chúng còn không có tội huống nữa là Như Lai. Này thiện nam! Như Lai tu tập hoàn hảo pháp bình đẳng đối với tất cả chúng sinh xem như con một. Người tu tập như vậy gọi là Bồ-tát tu tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh xem như con một. Này thiện nam! Bồ-tát tu tập hạnh nghiệp này thì tuổi thọ được tăng trưởng, cũng có thể biết những việc của đời trước.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như lời Phật dạy, nếu Bồ-tát tu tâm bình đẳng xem các chúng sinh như con một thì tuổi thọ được tăng trưởng. Như Lai không nên nói như vậy. Vì sao? Ví như người biết pháp có thể nói đủ các pháp hiếu thuận, nhưng trái lại, về nhà dùng gậy, đá đánh ném cha mẹ. Cha mẹ là ruộng phước tốt có nhiều lợi ích, khó thấy, khó gặp, đáng được phụng dưỡng chu đáo, thế mà trở lại nã

hại. Người biết pháp như vậy, lời nói và việc làm trái ngược nhau. Lời nói của Như Lai cũng như vậy, nói Bồ-tát tu tập tâm bình đẳng xem chúng sinh như con một nên được sống lâu, biết rõ kiếp trước, thường trụ ở đời, không có biến đổi. Ngày nay, do duyên gì mà thọ mạng của Như Lai quá ngắn giống như mọi người? Không lẽ Như Lai đối với chúng sinh sinh tử oán ghét? Ngày trước Như Lai gây nghiệp ác gì, giết bao nhiêu mạng mà nay thọ mạng ngắn ngủi sống không đầy trăm tuổi?

Phật bảo Ca-diếp:

–Này thiện nam! Hôm nay, vì lý do gì trước Như Lai ông phát ra lời thô lỗ như vậy? Sự trường thọ của Như Lai đối với các loại trường thọ khác là hơn hết. Như Lai đã chứng pháp thường trụ hơn hết các pháp thường trụ.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao Đức Như Lai sống lâu?

Phật bảo Ca-diếp:

–Này thiện nam! Như tám con sông lớn: Hằng hà, Diêm-ma-la, Tát-la, A-lợi-la-bạt-đề, Ma-ha, Tân-đầu, Bát-xoa, Tát-đà cùng các con sông nhỏ đều chảy về biển lớn. Này Ca-diếp! Cũng vậy, các sông lớn thọ mạng của muôn loài trong trời, đất, hư không đều chảy vào biển thọ mạng của Như Lai. Vì vậy, Như Lai thọ mạng vô lượng. Lại nữa, này Ca-diếp! Ví như ao A-nậu-đạt chảy ra thành bốn con sông lớn, cũng vậy Như Lai sinh ra tất cả thọ mạng. Này Ca-diếp! Ví như trong tất cả các pháp thường trụ, hư không là bậc nhất, cũng vậy, ở trong các pháp thường trụ, Như Lai là bậc nhất; như trong các vị thuốc, đề hồ là bậc nhất, cũng vậy, trong các chúng sinh, thọ mạng của Như Lai là bậc nhất.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu thọ mạng của Như Lai như thế, thì Thế Tôn nên ở đời một kiếp hoặc ít hơn một kiếp thường giảng pháp vì diệu như tuôn mưa lớn.

Phật bảo:

–Này Ca-diếp! Đối với Như Lai, ông chẳng nên sinh tưởng diệt

tận. Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di cho đến ngoại đạo, thần tiên ngũ thông hạng được tự tại hoặc sống một kiếp, hoặc non một kiếp, ở giữa hư không đi, đứng, nằm, ngồi tự tại, hông trái phun lửa, hông phải tuôn nước, thân xuất ra khói lửa như đám cháy, họ muốn sống lâu, đều được như ý, đối với mạng sống hoặc dài, hoặc ngắn đều được tự tại. Bậc ngũ thông còn được thần lực tùy ý như vậy, huống gì là Như Lai có được lực tự tại đối với các pháp mà không thể ở đời nữa kiếp, một kiếp, trăm kiếp, hoặc trăm ngàn kiếp, hoặc vô lượng kiếp sao? Do nghĩa này, nên biết Như Lai là pháp thường trụ không đổi. Thân này của Như Lai là thân biến hóa chẳng phải là thân tạp thực. Vì cứu độ chúng sinh mà thị hiện như cây độc, cho nên phải xả bỏ để vào Niết-bàn. Nay Ca-diếp! Ông nên biết, Phật là pháp thường trụ, không biến đổi, đối với Đệ nhất nghĩa đế, các ông phải nên siêng năng nhất tâm tu tập, đã tu tập rồi nên giảng nói cho mọi người.

Bấy giờ, Bồ-tát Ca-diếp thưa:

–Bạch Thế Tôn! Pháp xuất thế gian và pháp thế gian có gì sai khác? Như lời Phật dạy, Phật là pháp thường trụ, pháp không biến đổi. Người đời cũng nói Phạm thiên là thường trụ, Tự Tại thiên là thường không biến đổi, ngã thường, tánh thường, vi trần cũng thường. Nếu nói Như Lai là pháp thường sao Như Lai chẳng thường hiện ở đời? Nếu không thường hiện thì có gì sai khác với nghĩa thường của thế gian? Vì sao? Vì Phạm thiên cho đến thế tánh, vi trần cũng không hiện.

Phật bảo Ca-diếp:

–Ví như Trưởng giả có nhiều bò, tuy màu sắc khác nhau nhưng chung một đàn. Trưởng giả giao bầy bò cho người chăn thả đi ăn cỏ, uống nước, chỉ vì muốn được đề hồ chứ không cần sữa kem. Người chăn bò ấy tự ý vắt sữa uống. Trưởng giả chết, đàn bò bị giặc cướp hết. Giặc cướp được bò rồi nhưng không có phụ nữ liền tự vắt sữa ra uống. Bấy giờ, giặc cướp cùng nhau bàn bạc: Trưởng giả kia nuôi bò chỉ vì đề hồ chứ không cần sữa kem. Chúng ta làm cách gì để được đề hồ? Đề hồ là phẩm vật quý nhất trong đời. Chúng ta không có đồ

chứa, dù vắt được sữa cũng không có gì để đựng. Chúng lại bàn với nhau chỉ có túi da có thể dùng để đựng. Dù có túi đựng nhưng không biết cách khuấy cho đông lại nên nước để uống còn khó được hưởng nữa là đề hồ. Bấy giờ, bọn cướp vì muốn được đề hồ nên đổ thêm nước vào túi sữa, vì quá nhiều nước nên sữa, kem, đề hồ đều mất. Chúng sinh cũng vậy, tuy có pháp thiện nhưng đều là pháp của Như Lai để lại. Vì sao? Vì sau khi Như Lai nhập Niết-bàn, họ trộm pháp thiện của Như Lai để lại như Giới – định – tuệ như bọn cướp đoạt bầy bò. Hàng phàm phu tuy có được Giới – định – tuệ đó nhưng không có phương pháp nên chẳng thuyết được. Do nghĩa này, nên họ không thể đạt được sự giải thoát của thường giới, thường định, thường tuệ. Như bọn cướp kia không biết phương pháp nên làm tan mất đề hồ. Cũng như bọn cướp vì muốn được đề hồ nên thêm nước vào, phàm phu cũng vậy, vì giải thoát nên nói ngã, chúng sinh, thọ mạng, sĩ phu, Phạm thiên, Tự Tại thiên, vi trần, thế tánh, giới, định, tuệ, giải thoát, Phi tướng, phi phi tướng thiên tức là Niết-bàn, thật ra họ chẳng được giải thoát Niết-bàn, như bọn cướp kia không được đề hồ. Cũng như phàm phu có chút ít phạm hạnh, cúng dường cha mẹ, nhờ duyên này được sinh lên cõi trời hưởng chút an lạc như bọn cướp kia được sữa pha thêm nước. Như hàng phàm phu thật chẳng biết do tu ít phạm hạnh phụng dưỡng cha mẹ được sinh lên cõi trời, lại không biết Giới - định - tuệ, quy y Tam bảo; do không biết nên nói thường, lạc, ngã, tịnh. Tuy nói được, nhưng thật ra họ chẳng biết. Do đó, sau khi xuất hiện ở đời, Như Lai mới thuyết giảng pháp thường, lạc, ngã, tịnh cho chúng sinh. Như vua Chuyển luân xuất hiện ở đời, nhờ sức phước đức nên giặc cướp tan tác, đàn bò được an toàn. Bấy giờ, vua Chuyển luân liền giao đàn bò cho người chăn bò giỏi. Người ấy biết phương pháp chế ra đề hồ, nhờ đề hồ mà muôn loài được thoát khổ. Lúc pháp Chuyển luân Thánh vương ra đời, các phàm phu nào không thể nói được Giới – định – tuệ liền bị tan tác như giặc cướp kia. Bấy giờ, Như Lai khéo giảng nói pháp thế gian và xuất thế gian, khiến cho các Bồ-tát tùy theo đó mà thuyết pháp cho chúng sinh. Đại Bồ-tát đã được đề hồ lại khiến cho vô lượng vô biên chúng sinh được pháp vị cam lồ vô thượng. Đó là pháp thường, lạc, ngã,

tịnh của Như Lai. Nay thiện nam! Do nghĩa này nên Như Lai là pháp thường không biến đổi, chẳng phải như hàng phàm phu ngu muội ở thế gian cho rằng Phạm thiên là pháp thường. Pháp thường này chính là Như Lai, chẳng phải là pháp thường nào khác. Nay Ca-diếp! Nên biết thân Như Lai cũng như thế. Nay Ca-diếp! Thiện nam, thiện nữ thường nên nhất tâm tu tập hai chữ Phật là “thường trụ” này.

Nay Ca-diếp! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào tu tập hai chữ này thì nên biết người đó đi theo con đường mà Ta đã đi, đến chỗ Ta đã đến. Nay thiện nam! Nếu người nào tu tập hai chữ ấy là tướng diệt tỳ, nên biết Như Lai sẽ vì người ấy mà nhập Niết-bàn. Nay thiện nam! Nghĩa Niết-bàn chính là pháp tánh của chư Phật.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp tánh của Phật nghĩa đó thế nào? Nay con muốn biết nghĩa pháp tánh. Cúi xin Như Lai thương xót giảng nói rộng. Pháp tánh tức là xả thân, xả thân gọi là không sở hữu. Nếu thân không sở hữu thì làm sao tồn tại? Nếu thân tồn tại sao nói thân có pháp tánh? Nếu thân có pháp tánh thì sao lại được tồn tại? Nay con làm thế nào để hiểu biết nghĩa ấy?

Đức Phật bảo Ca-diếp:

–Nay thiện nam! Ông không nên nói diệt là pháp tánh như thế. Pháp tánh không có diệt. Ví như trời Vô tướng thành tựu sắc ấm mà không có tướng sắc, không nên hỏi các vị trời ấy làm thế nào hưởng thụ vui sướng? Thế nào là nghĩa tướng? Thế nào là thấy nghe? Nay thiện nam! Cảnh giới của Như Lai, hàng Thanh văn, Duyên giác không thể biết được, chẳng nên nói thân Như Lai là pháp diệt. Pháp diệt như vậy là cảnh giới của Phật, hàng Thanh văn, Duyên giác không thể biết được. Nay thiện nam! Nay ông không nên suy lường Như Lai ở chỗ nào, đi tới đâu, thấy cái gì, vui thế nào. Những nghĩa ấy các ông chẳng biết được. Pháp thân của chư Phật đủ các loại phương tiện không thể nghĩ bàn.

Lại nữa, nay thiện nam! Cần phải tu tập Phật, Pháp, Tăng mà quán tướng là thường. Ba pháp ấy không có tướng khác, không tướng vô thường, không tướng biến đổi. Nếu người đối với ba pháp ấy tu

tập tướng khác, nên biết đối với Tam quy thanh tịnh, nhóm người này không nơi nương tựa, giới cấm đều không đầy đủ, không bao giờ có thể chứng được quả Thanh văn, Duyên giác và Bồ-đề. Nếu ai có thể đối với pháp chẳng thể nghĩ bàn này mà tu tập tướng thường thì có chỗ quay về.

Này thiện nam! Ví như có cây mới có bóng cây. Như Lai cũng thế, có pháp thường mới có chỗ quay về, chẳng phải là vô thường. Nếu cho rằng Như Lai là vô thường thì Như Lai chẳng phải là chỗ quay về nương tựa của hàng trời, người.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ví như trong chỗ tối tăm có cây mà không có bóng cây.

Này Ca-diếp! Ông chẳng nên nói có cây mà không có bóng cây, chỉ vì mắt thường không thể thấy được. Cũng vậy, tánh của Như Lai thường trụ, không biến đổi. Người không có mắt trí tuệ không thể thấy được. Như trong tối không thể thấy bóng cây. Sau khi Như Lai diệt độ, hàng phàm phu cho rằng Như Lai là vô thường cũng lại như thế. Nếu có người nói Phật khác với Pháp và Tăng thì chẳng thể thành tựu ba nơi nương tựa. Như cha mẹ của ông mỗi người đều sai khác nên khiến cho họ vô thường.

Bồ-tát Ca-diếp lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bắt đầu từ nay, con sẽ dùng Phật, Pháp, Tăng ba pháp thường trụ để khai ngộ cho cha mẹ hiện tại cho đến bảy đời đều khiến cho họ phụng trì. Thế Tôn thật kỳ diệu!! Nay con học Phật, Pháp, Tăng chẳng thể nghĩ bàn. Tự mình học rồi, lại sẽ nói rõ nghĩa này cho người khác. Nếu có người nào không thể tin nhận thì những người đó tu pháp vô thường đã lâu. Con sẽ làm sương mù, mưa đá cho hạng người này.

Bấy giờ, Đức Phật khen ngợi Bồ-tát Ca-diếp:

–Lành thay! Lành thay! Nay ông khéo có thể hộ trì chánh pháp. Hộ trì chánh pháp như vậy thì không thể lừa dối người. Do nhân duyên nghiệp thiện không lừa dối mọi người mà được trường thọ, biết rõ được nhiều đời trước.

\*  
\*\*